CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA
NHỮNG THÁCH THỨC ĐẶT RA TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

VŨ HUY SƠN*

Tóm tắt: *Với thành tựu của khoa khoa công nghệ, chúng ta được cung cấp lượng dữ liệu liên quan đến mọi mặt của cuộc sống, từ chính trị, kinh tế, xã hội cho đến văn hóa. Trong kỷ nguyên 4.0, các sản phẩm văn hóa như âm nhạc, thời trang, truyền hình… được truyền bá nhanh chóng thông qua các phương tiện truyền thông, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của các đối tượng khác nhau trong xã hội, hay có thể hiểu sản phẩm văn hóa được số hóa có khả năng tiếp cận và thu hút đại chúng phù hợp với bối cảnh hiện nay.*

Từ khóa: số hóa, chuyển đổi số, sản phẩm văn hóa, lĩnh vực văn hóa.

Abstract: *With advancements in science and technology, we are provided with vast amounts of data related to every aspect of life, from politics, economics, and society to culture. In the 4.0 era, cultural products such as music, fashion, and television are rapidly disseminated through media channels, meeting the diverse enjoyment needs of various social groups. This can also be understood as digitized cultural products having the ability to reach and attract the masses, fitting the current context.*

Keywords: digitalization, digital transformation, cultural products, cultural field.

Ngày nay, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đã làm thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi, lối sống của con người. Nhiều loại hình văn hóa như kiến trúc, nghệ thuật… được số hóa bởi phương tiện và công nghệ kỹ thuật số. Điều này đưa đến cách thụ hưởng văn hóa theo cách mới, phù hợp với thời đại, khi mà công nghệ ngày càng chiếm vị trí cao trong cuộc sống hằng ngày. Mặt tích cực của quá trình chuyển đổi số chính là những trải nghiệm nhanh chóng, biết đến và có được những hiểu biết hiệu quả nhất định thông qua hình ảnh kỹ thuật số, video kỹ thuật số, mạng truyền thông xã hội, dữ liệu và cơ sở dữ liệu kỹ thuật số, âm thanh kỹ thuật số, tài liệu điện tử và sách điện tử... qua các thiết bị di động thông minh như máy tính bảng, điện thoại. Tuy nhiên, cũng không ít thách thức đặt ra trong quá trình chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa hiện nay.

1. Chuyển đổi số và lợi ích từ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa

Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa

Chuyển đổi số là tất yếu trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, là quá trình khách quan của thời đại; tạo nên đột phá lớn trong phát triển chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội, góp phần chuyển đổi về tư duy, nhận thức và hoạt động của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số. Một trong những cách quan trọng mà chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa chính là số hóa sản phẩm văn hóa. Điều này đã làm phong phú thêm cuộc sống của con người, đặc biệt là đối tượng trẻ em

* Ths, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

thông qua cách mạng hóa lĩnh vực giáo dục. Thông qua các phương tiện kỹ thuật số, nhiều loại hình và sản phẩm văn hóa được tương tác mang tính trực quan đối với những người học trẻ tuổi, thu hẹp được khoảng cách về không gian, địa lý cũng như thời gian tìm kiếm, thu thập thông tin theo cách truyền thống. Một minh chứng hữu hiệu nhất là nếu những di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của Việt Nam được số hóa từ tư liệu qua các thời kỳ, hình ảnh đặc trưng, hoạt động tiêu biểu thì việc quảng bá, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống sẽ đơn giản và thuận tiện trong nhà trường, cũng như ở mỗi địa phương, góp phần cho thế hệ trẻ biết, hiểu và yêu thích những di sản một cách đúng mực, tạo nên những hành vi ứng xử phù hợp và giúp di sản văn hóa được tồn tại theo thời gian mà không bị mai một bởi thời gian và các tác động vật lý khác, vừa thu hút người sử dụng, thụ hưởng được trải nghiệm trực tuyến, tiếp cận di sản văn hóa thuận lợi… Việt Nam hiện có 41.000 di tích, thắng cảnh trong đó có hơn 4.000 di tích được xếp hạng quốc gia và 9.000 di tích được xếp hạng cấp tỉnh, cùng với 8.000 lễ hội... (1). Đây là một kho tàng di sản văn hóa đồ sộ và khi được số hóa sẽ trở thành tài sản vô giá phục vụ phát triển các ngành Công nghiệp văn hóa, nhất là du lịch, mang về giá trị kinh tế lớn cho đất nước.

Lợi ích từ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa

Việc sử dụng công nghệ số hóa sản phẩm văn hóa cũng tạo nên những dạng thực hành khác biệt trong môi trường trực tuyến và góp phần hiểu biết sâu sắc, có ý nghĩa hơn về các giá trị của hiện vật. Ví dụ như Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam đã ứng dụng công nghệ số đưa nghệ thuật đến gần hơn với công chúng thông qua việc tổ chức không gian triển lãm mỹ thuật trực tuyến nhằm giới thiệu và phát huy giá trị di sản mỹ thuật, sức sống mới của nền mỹ thuật nước nhà đến với đông đảo công chúng trên toàn cầu. Không gian triển lãm mỹ thuật trực tuyến được xây dựng với hai hạng mục lớn gồm: Kiến trúc tòa hình hoa sen cách điệu từ hoa sen trong mỹ thuật cổ, mô phỏng không gian vật lý sang trọng, bề thế, giàu tính nghệ thuật và hạng mục các không gian triển lãm số bên trong, được xây dựng với lộ trình và thiết kế phù hợp với từng nội dung trưng bày. Không gian số này được dựng 3D mô phỏng không gian thực tế. Ở đó, người nghệ sĩ có thể tìm cho mình cách trưng bày các tác phẩm phù hợp với nhu cầu, tính sáng tạo. Du khách tiếp cận với các triển lãm và tác phẩm nghệ thuật ở mọi lúc, mọi nơi trên thế giới chỉ với thiết bị kết nối internet (2). Theo hướng tổ chức này, Bảo tàng Lịch sử Quốc gia cũng đã đưa hệ thống trưng bày ảo 3D vào phục vụ du khách, mang lại những trải nghiệm mới mẻ cho người xem. Di tích Hoàng thành Thăng Long có dự án xây dựng mô hình phục dựng điện Kính Thiên nhằm phục vụ công tác bảo tồn di sản và phát triển du lịch. Tại Thừa Thiên Huế, Trung tâm bảo tồn Di tích cố đô sớm triển khai app hướng dẫn tham quan cố đô. Tại khu vực Hoàng Thành, công nghệ thực tế ảo VR 3D cũng đã được ứng dụng để du khách có cơ hội chiêm ngưỡng vẻ đẹp của di sản một cách sống động. Tại Quảng Nam, khu di tích Mỹ Sơn cung cấp cho du khách một sản phẩm trực tuyến thông qua hệ thống thế giới ảo công nghệ Metaverse - một hệ thống dựa trên 3 nền tảng công nghệ gồm không gian trải nghiệm VR360, Metaverse spy và Map 3D. Ở Thanh Hóa, khu vực Thành nhà Hồ, khu di tích lịch sử Lam Kinh cũng đã áp dụng công nghệ thực tế ảo vào phục vụ khách tham quan... (3).

Thông tin tại Hội thảo "Lưu trữ, bảo quản, số hóa, phục chế phim trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư" hoạt động trong khuôn khổ Hội nghị Hiệp hội các Viện Lưu trữ nghe nhìn Đông Nam Á - Thái Bình Dương lần thứ 25, cho biết Bảo tàng Hồ Chí Minh hiện đang lưu giữ hơn 3 vạn tư liệu phim ảnh gốc về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh... theo từng chuyên đề như: Chủ tịch Hồ Chí Minh với Chính phủ; Chủ tịch Hồ Chí Minh với thiếu nhi; Chủ tịch Hồ Chí Minh với công nhân, nông dân… Những tư liệu này là phim âm bản, đen trắng, có nhiều kích thước khác nhau và được xem là kho sử bằng hình vô cùng giá trị của dân tộc (4). Không chỉ có Bảo tàng Hồ Chí Minh mà nhiều đơn vị khác trong toàn hệ thống hiện vẫn lưu giữ hàng chục vạn mét phim tư liệu phản ánh về cuộc đời hoạt động của Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và quân đội… nên việc chuyển đổi phim nhựa truyền thống sang định dạng kỹ thuật số và sau đó lưu trữ trên các hệ thống kỹ thuật được xem là lựa chọn duy nhất tính tới thời điểm này. Có thể thấy, chuyển đổi số đối với các sản phẩm văn hóa đã trở thành động lực thúc đẩy quá trình tận dụng công nghệ để hợp lý hóa hoạt động, nâng cao hiệu quả và phù hợp theo xu thế phát triển chung. Chuyển đổi số đã tạo ra một môi trường văn hóa mới của con người, đó là môi trường số, môi trường trên internet, môi trường ảo, bên cạnh môi trường thực mà chúng ta đã, đang sống quen thuộc. Các sản phẩm văn hóa được chuyển đổi số như "nhà hát online", "bảo tàng kỹ thuật số", "thư viện số", sách điện tử, sách nói... trên các nền tảng mạng xã hội, các kênh trực tuyến thời gian qua đã được công chúng đón nhận, hưởng ứng và sử dụng tích cực.

2. Thách thức trong việc chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa

Cơ sở vật chất và nhân lực trong việc chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa

Ngày 2-12-2021 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2026/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030 (5), trong đó xác định mục tiêu đến năm 2030: 100% di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và di sản tư liệu được UNESCO ghi danh, 100% di tích quốc gia đặc biệt được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số, 100% bảo vật quốc gia, các di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số; ưu tiên số hóa theo nhu cầu sử dụng của xã hội các di tích quốc gia và các hiện vật, nhóm hiện vật tại các bảo tàng, ban quản lý di tích…

Với nhiệm vụ đặt ra và tiến độ riêng đối với chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa đã cần một hệ thống đồng bộ về cơ sở vật chất, thiết bị máy móc, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn hóa dữ liệu cần số hóa, quản lý, lưu trữ, khai thác, bảo tồn, quảng bá và một đội ngũ nhân lực cho nghiệp vụ cũng được xem là một thách thức. Điều này cho thấy việc tập trung nhân lực, vật lực để thực hiện việc chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa nếu không được quan tâm, có giải pháp đồng bộ thì rất khó thực hiện mục tiêu đặt ra trong bối cảnh nguồn kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn hẹp, một số địa phương, một số lĩnh vực văn hóa còn lúng túng, chưa tìm ra vấn đề cốt lõi cần ưu tiên dẫn đến đầu tư dàn trải và hiệu quả không rõ rệt. Không ít nơi việc chuyển đổi số còn nhỏ lẻ, tự phát, chưa đồng bộ, chưa xây dựng được hệ sinh thái phần mềm chung, hệ thống dữ liệu để áp dụng xuyên suốt trong ngành Văn hóa nói riêng và trong cung cấp các dịch vụ công cộng theo mô hình Chính phủ điện tử nói chung.

Cơ chế trong việc sử dụng dữ liệu được chuyển đổi số

Một thực tế đặt ra là nhiều sản phẩm văn hóa trong lĩnh vực nghệ thuật thị giác được số hóa để bảo quản, thuận tiện giới thiệu đến với đông đảo công chúng nhưng chưa có cơ chế để tạo giá trị đối với những sản phẩm này. Trong những năm qua, nhiều tác giả sách giáo khoa đã liên hệ đến kho dữ liệu hình ảnh hiện vật được số hóa trong một số bảo tàng như Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam… để sử dụng, giới thiệu những di sản mỹ thuật đến với thế hệ trẻ, thông qua những bài học nhưng khi liên hệ để được cấp phép sử dụng thì hầu như các đơn vị này chưa có cơ chế, có nơi thì cho phép sử dụng miễn phí, có nơi thì cho phép sử dụng và thu một khoản phí nhỏ… Các tác phẩm nhiếp ảnh cũng có tình trạng tương tự, trừ một số đơn vị có kho dữ liệu ảnh lớn như Thông tấn xã Việt Nam hay một số đơn vị cung cấp ảnh, video clip được số hóa như shutterstock, alamy, 123RF, adobe Stock, iStock…

Trong lĩnh vực văn học, việc xin phép sử dụng các tác phẩm dạng văn bản thì phải liên hệ đến từng tác giả (hoặc gia đình, người thân tác giả nếu đã mất) và cũng chưa có mức thu phí cụ thể với những trường hợp sử dụng ngữ liệu trong các ấn bản phẩm.

Trong lĩnh vực nghệ thuật trình diễn còn phức tạp hơn nữa bởi tình trạng vi phạm bản quyền các tác phẩm được công chiếu. Nhiều buổi biểu diễn, khán giả được yêu cầu không sử dụng thiết bị ghi hình dưới mọi hình thức, nhưng rất nhiều buổi biểu diễn có bản ghi hình xuất hiện trên mạng xã hội, nền tảng chia sẻ trực tuyến… ngay sau khi kết thúc.

3. Một số giải pháp đặt ra nhằm thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa

Chuyển đổi số đã, đang và sẽ làm thay đổi phương pháp, công nghệ, kỹ thuật sản xuất, quảng bá và truyền thông, truyền thụ sản phẩm văn hóa; hỗ trợ lưu giữ, bảo tồn và phổ biến sản phẩm văn hóa; làm gia tăng cơ hội tiếp cận văn hóa, thực hiện quyền văn hóa và đáp ứng nhu cầu thụ hưởng văn hóa ngày càng phong phú, đa dạng của người dân. Để việc chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa được đồng bộ, có tính tương thích giữa các nền tảng số (*digital platform*) nên chăng tập trung vào các nhóm giải pháp chính:

Nhóm giải pháp về tài chính, cơ sở vật chất

Ngày 27-11-2024, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết 162/2024/QH15 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035. Giải pháp quan trọng để thực hiện Chương trình mục tiêu này là đẩy mạnh phát triển hạ tầng chiến lược, toàn diện ngành VHTTDL, cả về hạ tầng cứng và hạ tầng mềm, hạ tầng kết nối. Đặc biệt phát triển hạ tầng số trên cơ sở dữ liệu của ngành, sử dụng trí tuệ nhân tạo. Để làm được điều đó, cần huy động nguồn lực cho sự phát triển thông qua cơ chế, chính sách phù hợp, nhất là hợp tác công tư, lấy nguồn vốn Nhà nước dẫn dắt, kích hoạt mọi nguồn lực xã hội, của người dân và doanh nghiệp.

Tại Hội nghị về phát triển ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam, ngày 22-12-2023, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu các bộ, ngành nghiên cứu chính sách tiếp cận tín dụng cho cá nhân, doanh nghiệp đầu tư vào công nghiệp văn hóa, nhất là những lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế và các doanh nghiệp vừa và nhỏ. "Các cơ quan tính toán dành gói tín dụng ưu đãi, trước mắt 20.000-30.000 tỷ đồng cho phát triển công nghiệp văn hóa" (6). Ngoài vốn, lãnh đạo Chính phủ cũng yêu cầu các bộ, ngành đề xuất chính sách ưu

đãi đầu tư, hợp tác công tư, thuế, hoàn thuế giá trị gia tăng (VAT) cho các doanh nghiệp lĩnh vực này. Như vậy, nguồn kinh phí và cơ chế, chính sách về chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đã có những giải pháp mang tầm vĩ mô. Chúng ta cũng đã có những bài học thành công, kinh nghiệm thực tiễn từ việc chuyển đổi số trong âm nhạc, bước đầu đã phát huy tốt hiệu quả trong lĩnh vực quyền tác giả. Trong lĩnh vực du lịch, nhiều sản phẩm số hóa góp phần cải thiện và tối ưu hóa trải nghiệm du lịch cho du khách. Thay vì phải di chuyển đến địa điểm thực tế, du khách có thể trải nghiệm các điểm đến, hoạt động và văn hóa thông qua các công nghệ như thực tế ảo, hình ảnh 360 độ và ứng dụng di động… Có thể thấy, nhóm giải pháp này đã có sự vào cuộc quyết tâm, đồng bộ từ trung ương đến địa phương và tạo cơ sở cho những sự thay đổi rõ nét.

Nhóm giải pháp về nhân lực tham gia quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đóng vai trò quan trọng

Đến thời điểm này, việc chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa phần lớn mới chỉ dừng lại ở mức tiếp cận cơ bản ban đầu như số hóa các dữ liệu, tư liệu hiện vật dưới dạng thông tin. Để những dữ liệu này có tính đồng bộ, hiệu quả trong thực tiễn:

Đối với người đứng đầu đơn vị, phụ trách cần đưa kết quả triển khai chuyển đổi số thành chỉ tiêu đánh giá và có kế hoạch giám sát, theo dõi tiến độ thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực đảm trách để kịp thời có những điều chỉnh, phân công, bố trí nhân sự phù hợp, khắc phục tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm của người đứng đầu.

Đối với đội ngũ nhân lực tham gia trực tiếp vào quá trình chuyển đổi số cần sự tham gia, đóng góp của những chuyên gia văn hóa trong lĩnh vực liên quan để có sự kết hợp giữa chuyên môn và công nghệ, từ đó mới có thể hoàn thiện các bộ tiêu chí, quy tắc ứng xử, quy chuẩn kỹ thuật… phù hợp với xu hướng phát triển công nghệ hiện đại, còn nếu chỉ phụ thuộc vào đội ngũ kỹ thuật viên có hiểu biết đơn thuần về công nghệ thì sẽ không có sự thống nhất trong dữ liệu cần số hóa, hay việc đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng cả chuyên môn và công nghệ sẽ không thể đáp ứng được tiến độ và thực tiễn triển khai trong giai đoạn hiện nay.

Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa tạo điều kiện để các giải pháp mang tính đồng bộ và hiệu quả

Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa rất rộng, cần một nguồn vật lực lớn mà ở nhiều đơn vị, địa phương khó có thể đáp ứng được nên chính sách cho quá trình chuyển đổi số cần phù hợp, cho phép đa dạng nguồn kinh phí, nhất là kinh phí xã hội hóa và điều này giúp cho việc triển khai được thuận lợi, đúng quy định pháp luật. Những chính sách ban hành cần đồng hành và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực chuyển đổi số, công nghệ thông tin yên tâm phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số. Cùng với đó, cơ quan quản lý văn hóa cần có đầu tư trọng điểm vào các công nghệ lõi, có tính quyết định tạo nên cơ sở vững chắc, là những nền tảng xương sống, cơ bản nhất để các địa phương, đơn vị có thể dựa vào đó hoàn thiện, đồng bộ trong cả ngành Văn hóa cũng như tại các địa phương trong cả nước. Sự thành công trong triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ quản lý nhà nước và giao dịch của cơ quan, tổ chức, cá nhân, tiết giảm được rất nhiều thủ tục, giấy tờ… là minh chứng thực tiễn cho tính đồng bộ về chuyển đổi số trong đời sống xã hội mà chúng ta cần tham khảo.

Như vậy, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa là một trong những xu hướng lớn phù hợp với xu thế chung trong hội nhập quốc tế. Nội dung này cũng được các cấp, ngành từ trung ương đến địa phương quan tâm và có những chỉ đạo cụ thể bằng văn bản, định hướng cho những nhiệm vụ và mục tiêu cần đạt trong thời gian sắp tới. Điều này giúp cho chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa trở nên hiện thực hơn bao giờ hết, góp phần vừa bảo tồn, gìn giữ, trao truyền các giá trị văn hóa qua nhiều thế hệ, vừa mở rộng, giao lưu, phát huy, quảng bá hình ảnh đất nước con người Việt Nam ra thế giới ■

V.H.S

1. Hoàng Trang, ***Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích ở Việt Nam hiện nay***, *quanlynhanuoc.vn*, 29-4-2021.

2. Phương Lan, ***Ứng dụng công nghệ số đưa nghệ thuật đến gần hơn với công chúng***, *chinhsachcuocsong.vnanet.vn*, 5-10-2023.

3. Vũ Quỳnh Trang, ***Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa***, *nhandan.vn*, 19-9-2023.

4. Khánh Huyền, ***Số hóa để giữ gìn giá trị lịch sử trong mỗi thước phim***, *qdnd.vn*, 27-6-2021.

5. Quyết định số 2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ *Phê duyệt Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.*

6. Phương Dung, ***Nghiên cứu gói tín dụng 30.000 tỷ đồng cho ngành công nghiệp văn hóa***, *vnexpress.net*, 22-12-2023.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 25-4-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 12-5-2025; Ngày duyệt bài: 28-5-2025.